

Bản án số: 76/2026/HS-ST
Ngày: 23/6/2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1-VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Văn Thanh**.

2. Bà **Nguyễn Thị Hồng Phương**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Khôi** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng Nhung** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 58/2026/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo thứ nhất: **Trần Văn T**, sinh ngày 01/01/1980 tại tỉnh Vĩnh Long; CCCD: 086080008231; nơi cư trú: Số A, khóm G, phường P, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B (*đã chết*) và bà Nguyễn Thị S (*đã chết*); tiền án - tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/4/2008 bị Toà án nhân dân thị xã Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 07 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, ngày 10/02/2015 bị Toà án nhân dân thị xã Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 03 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, ngày 19/11/2019 bị Toà án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 03 năm tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Bị cáo bị tạm giữ-tạm giam từ ngày 19/01/2026 đến nay được trích xuất dẫn giải đến phiên tòa.

2. Bị cáo thứ hai: **Đoàn Quan Tấn T1**, sinh ngày 01/01/1979 tại tỉnh Vĩnh Long; CCCD: 086079006659; nơi cư trú: Số B, tổ A, ấp A, xã A, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Quang T2, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1956; vợ: Đặng Thị T3, sinh năm 1984 (*đã ly hôn*), có 01 con sinh năm 2005; tiền án - tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ-tạm giam từ ngày 19/01/2026 đến nay được trích xuất dẫn giải đến phiên tòa.

3. Bị cáo thứ ba: **Phạm Minh T4**, sinh ngày 01/01/1989 tại tỉnh Vĩnh Long; CCCD: 083089016096; nơi cư trú: ấp Q, xã V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Thợ hót

tóc; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N, sinh năm 1946 (*đã chết*) và bà Hồ Thị T5, sinh năm 1955; vợ: Trần Trung T6, sinh năm 1983 (*đã ly hôn*), có 01 con sinh năm 2007; tiền án - tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/8/2023 bị Toà án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 15 tháng đến ngày 03/8/2024 chấp hành xong. Bị cáo bị tạm giữ-tạm giam từ ngày 19/01/2026 đến nay được trích xuất dẫn giải đến phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Quan Tấn T1:** Bà **Nguyễn Thị T7** - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm T11 tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Văn T là người sử dụng trái phép chất ma túy. Kể từ đầu tháng 12/2025, để có được ma túy sử dụng T đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời lấy lời để sử dụng ma túy. Nguồn gốc chất ma túy T mua của người đàn ông (*không rõ họ tên, địa chỉ*) ở khu vực cầu C tại thành phố Hồ Chí Minh. Từ tháng 12/2025 đến ngày 17/01/2026, T đã 02 lần đến khu vực cầu C tại Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy về bán lại cho người khác, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào đầu tháng 12/2025 T đi xe khách Kim M đến Thành phố Hồ Chí Minh, sau đó đi xe hon da khách đến khu vực cầu C tại phường P, Thành phố Hồ Chí Minh gặp người đàn ông (*không rõ họ tên, địa chỉ*), T mua ma túy Methamphetamine và H với giá 1.3000.000 đồng. T đem ma túy về cất giấu tại nhà, sau đó phân nhỏ lẻ ra để sử dụng và bán lại. Mỗi ngày T đem ma túy đến khu vực Công viên gần C thuộc phường L, tỉnh Vĩnh Long bán cho nhiều người sử dụng không biết rõ họ tên và địa chỉ của những người mua.

- Lần thứ hai: Ngày 17/01/2026 T đi xe khách K đến Thành phố Hồ Chí Minh sau đó đi hon da khách đến khu vực tại cầu C tại phường P, Thành phố Hồ Chí Minh gặp người đàn ông (*không rõ họ tên, địa chỉ*) mua Methamphetamine giá 1.480.000 đồng và H giá 1.000.000 đồng. T đem ma túy về cất giấu tại nhà, sau đó phân nhỏ lẻ ra để dành sử dụng và bán lại tại khu vực Công viên gần Cầu K, phường L, tỉnh Vĩnh Long bán cho nhiều người (*không biết rõ họ tên và địa chỉ*). Đến ngày 19/01/2026 T bán ma túy cho Đoàn Quan Tấn T1 và Phạm Minh T4. Sau khi mua ma túy của T trên đường đem về để sử dụng thì Đoàn Quan Tấn T1 và Phạm Minh T4 bị bắt quả tang; Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra thì phát hiện, bắt quả tang Trần Văn T cùng vật chứng là toàn bộ số ma túy chưa kịp bán. Cụ thể như sau:

+ Vào khoảng 07 giờ ngày 19/01/2026 Đoàn Quan Tấn T1 đến khu vực Công viên gần C, phường L, tỉnh Vĩnh Long tìm gặp T mua 170.000 đồng chất ma túy loại Methamphetamine và H để sử dụng. Heroin được chứa trong đoạn ống nhựa màu trắng đỏ, M1 được chứa trong bịch nhựa trong suốt T1 cầm ma túy trong lòng bàn tay điều khiển xe đạp về đến khu vực khóm A, phường L, tỉnh Vĩnh Long thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh V kết hợp với Công an Phường L, tỉnh Vĩnh Long kiểm tra phát hiện, bắt quả tang, thu giữ: 01 đoạn ống nhựa màu trắng đỏ, được hàn kín chứa chất ma túy loại Heroin; 01 bịch nhựa trong suốt, được hàn kín bên trong

chứa ma túy Methamphetamine. Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể xác định Đoàn Quan Tấn T1 âm tính với ma túy.

Ngoài ra, trước đó khoảng 15 ngày T1 còn trực tiếp mua ma túy của Trần Văn T 01 lần tại khu vực Công viên gần C, phường L, tỉnh Vĩnh Long, ma túy Heroin giá 170.000 đồng, sau khi mua T1 đã sử dụng hết.

+ Vào khoảng 08 giờ ngày 19/01/2026 Phạm Minh T4 đến khu vực Công viên gần C, phường L, tỉnh Vĩnh Long tìm gặp T mua 150.000 đồng chất ma túy loại Methamphetamine và H để sử dụng. Heroin được chứa trong đoạn ống nhựa màu trắng đỏ, Methamphetamine được chứa trong túi nylon màu trắng. T4 cầm ma túy trong lòng bàn tay trái điều khiển xe mô tô biển số 61B2 - 035.76 đến khu vực bờ kè sông C thuộc khóm N, phường L, tỉnh Vĩnh Long thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh V phát hiện, bắt quả tang, thu giữ: 01 đoạn ống bằng nhựa màu trắng - đỏ được hàn kín chứa ma túy loại Heroin; 01 túi nylon màu trắng được hàn kín bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine. Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể xác định Phạm Minh T4 âm tính với ma túy.

Ngoài ra, trước đó T4 trực tiếp mua ma túy của Trần Văn T 10 lần tại khu vực Công viên gần Cầu K, phường L, tỉnh Vĩnh Long, ma túy H giá từ 150.000 đồng đến 170.000 đồng đã sử dụng hết.

+ Sau khi bắt quả tang T1 và T4, đến khoảng 08 giờ 40 phút ngày 19/01/2026, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh V phối hợp Công an phường L tiến hành tuần tra, kiểm tra thì phát hiện bắt quả tang Trần Văn T tại khu vực Công viên gần cầu K khóm N, phường L, tỉnh Vĩnh Long về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Thu giữ vật chứng: bên trong trong túi áo khoác 01 vỏ kẹo hiệu Chupachups màu hồng bên trong có 08 đoạn ống nhựa hàn kín chứa ma túy loại Heroin; 01 hộp nhựa quắn bằng keo đen bên trong gồm có 09 bìch nylon trong suốt được hàn kín bên trong là ma túy loại Methamphetamine; 08 gói giấy bạc màu trắng, bên trong là ma túy loại Heroin; 04 bìch nylon trong suốt được hàn kín bên trong giấy bạc chứa ma túy loại Heroin; 01 bìch nylon trong suốt được hàn kín bên trong là ma túy loại Methamphetamine.

Sau đó, Lực lượng Công an tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn T tại số A, phường P, tỉnh Vĩnh Long tiến hành thu giữ: Vị trí trên bàn gỗ cạnh tường từ ngoài vào bên phải có 02 hộp nhựa quắn bằng keo màu đen bên trong rỗng, 01 quẹt gas màu xanh, 01 kéo màu đỏ, 01 bìch nylon trong suốt cuộn tròn, 01 đoạn ống nhựa màu trắng đỏ hàn kín một đầu trống rỗng. Kiểm tra bên trong hộp nhựa màu đen có 01 bìch nylon trong suốt viền màu đỏ loại bóp miệng bên trong rỗng, 10 tờ giấy bạc màu trắng, 01 bơm kim tiêm.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể xác định Trần Văn T dương tính với ma túy Heroin.

Quá trình điều tra, Trần Văn T thừa nhận đầy đủ hành vi mua ma túy về bán cho nhiều người, trong đó có Đoàn Quan Tấn T1 và Phạm Minh T4, còn những người khác T không biết rõ họ, tên và địa chỉ. Khối lượng ma túy bị bắt quả tang thu giữ là chất ma túy T dùng để bán cho người nghiện. Qua thời gian mua bán trái phép chất ma túy T đã thu lợi được 70.000 đồng.

- Theo kết luận giám định số 78/KTHS-KV1 ngày 22/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh V kết luận chất ma túy thu giữ của Đoàn Quan Tấn T1, như sau:

+ Mẫu chất màu trắng bên trong 01 đoạn ống nhựa màu trắng - đỏ được niêm phong trong phong bì (*ký hiệu MT*) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0838 gam, loại: Heroine.

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bịch nylon được niêm phong trong phong bì (*ký hiệu MT*) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0181 gam, loại: Methamphetamine (*bút lục số 25*).

Tổng khối lượng 02 loại chất ma túy là **0,1019 gam.**

- Theo kết luận giám định số 76/KTHS-KV1 ngày 22/01/2026 của Phòng K công an tỉnh V kết luận chất ma túy thu giữ của Phạm Minh T4 như sau:

+ Mẫu chất màu trắng bên trong 01 đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu T01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0967 gam, loại: Heroine.

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu T01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0149 gam, loại: Methamphetamine (*bút lục số 120-212*).

Tổng khối lượng 02 loại chất ma túy là **0,1116 gam.**

- Theo kết luận giám định số 77/KTHS-KV1 ngày 22/01/2026 của Phòng K công an tỉnh V kết luận chất ma túy thu giữ của Trần Văn T như sau:

+ Mẫu chất màu trắng bên trong 04 đoạn ống nhựa màu trắng - đỏ trong túi niêm phong mã số PS3 24272991 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3510 gam, loại: Heroine.

+ Mẫu chất màu trắng bên trong 04 đoạn ống nhựa màu trắng - hồng trong túi niêm phong mã số PS3 24272991 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3707 gam, loại: Heroine.

+ Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 09 bịch nylon trong túi niêm phong mã số PS3 24272992 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1586 gam, loại: Methamphetamine.

+ Mẫu chất rắn màu trắng bên trong 08 gói giấy bạc trong túi niêm phong mã số PS3 24272992 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,5155 gam, loại: Heroine.

+ Mẫu chất rắn màu trắng bên trong 04 gói giấy bạc trong 04 bịch nylon trong túi niêm phong mã số PS3 24272992 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,7262 gam, loại: Heroine.

+ Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 01 bịch nylon trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0193 gam, loại: Methamphetamine (*bút lục số 222-223*).

Tổng khối lượng 02 loại chất ma túy là 4,1413 gam (*gồm: 2,4479 gam, loại Heroin và 1,6934 gam, loại Methamphetamine*)

Như vậy, tổng khối lượng chất ma túy Trần Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự là 4,3548 gam (*matúy đã bán cho T1, T4 và số ma túy chưa bị thu giữ*).

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Văn T: Bản thân T không thuộc một trong các trường hợp quy định từ điểm a đến điểm d khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ đến phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an tỉnh V để xử phạt hành chính đối với T về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho T: Do không biết rõ họ tên và địa chỉ nên cơ quan điều tra chưa xác minh và làm việc được, khi nào làm được sẽ xử lý sau.

Đối với xe mô tô biển số 61B2-035.76 là của Phạm Thị Thanh T8 cho Tân mượn, T8 không biết T4 sử dụng đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà T8.

Tại bản Cáo trạng số: 29/CT-VKS-KV1 ngày 05/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Đoàn Quan Tấn T1 và Phạm Minh T4 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm;

- ***Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và phát biểu quan điểm các vấn đề khác liên quan đến vụ án:*** Khẳng định nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã đề nghị truy tố đối với các bị cáo Trần Văn T, Đoàn Quan Tấn T1 và Phạm Minh T4 về tội danh là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật; phân tích đánh giá tác hại của hành vi các bị cáo đã thực hiện, nhận định các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b khoản 2 và khoản 6 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 09 năm đến 10 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Đoàn Quan Tấn T1 và Phạm Minh T4 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đoàn Quan Tấn T1 từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Minh T4 từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Phong bì niêm phong số 78/KV1-MT ngày 22/01/2026; 03 ống bơm kim tiêm; 01 lưỡi lam hiệu BIC; Phong bì niêm phong số 76/KV1-T01 ngày 22/01/2026; Phong bì niêm phong số 77/KV1 ngày 22/01/2026; Phong bì niêm phong số 77/KV1- PS3 24272991 ngày 22/01/2026 Phong bì niêm phong số 77/KV1- PS3 24272992 ngày 22/01/2026; 01 áo thun trắng tay dài, 01 nón kết màu đen; 02 hộp nhựa bên ngoài quần băng keo màu đen bên trong rỗng; 01 quạt ga màu xanh; 01 kéo màu đỏ; 01 bịch ny lon trong suốt cuộn tròn; 01 đoạn ống nhựa màu trắng đỏ hàn kín một đầu, bên trong rỗng; 01 bịch ny lon trong suốt viên màu đỏ loại bóp miệng, bên trong; 10 tờ giấy bạc màu trắng; 01 bơm kim tiêm.

+ Buộc bị cáo T nộp lại số tiền 70.000 đồng thu lợi bất chính sung ngân sách Nhà nước

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 320.000 đồng trong số tiền đang tạm giữ của bị cáo T 1.740.000 đồng, còn lại 1.420.000 đồng trả lại cho bị cáo T nhưng tiếp tục giữ để đảm bảo thi hành án.

- **Lời trình bày của các bị cáo:** Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng miêu tả. Tại phiên tòa, các bị cáo nhận ra sai trái, hứa sau này không tái phạm; thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên. Các bị cáo không tham gia tranh luận với Kiểm sát viên; lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo mức hình phạt thấp nhất để sớm chấp hành án về lao động lương thiện.

- **Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Đoàn Quan Tấn T9:** Thống nhất với nội dung cáo trạng và luận tội của kiểm sát viên về tội danh và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có mẹ đang bệnh tai biến, gia đình thuộc hộ nghèo để làm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên cho bị cáo mức án tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời trình bày của các bị cáo Trần Văn T, Đoàn Quan Tấn T1 và Phạm Minh T4 tại phiên tòa phù hợp với diễn biến khách quan của vụ án thể hiện qua: Lời khai các bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

- Bị cáo Trần Văn T bắt đầu bán ma túy cho những người nghiện từ tháng 12/2025 đến ngày 19/01/2026. Nguồn ma túy Trần Văn T mua của người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ tại cầu C, Thành Phố Hồ Chí Minh đem về phân nhỏ lẻ ra bán lại cho những người nghiện tại khu vực C gần cầu K thuộc phường L, tỉnh Vĩnh Long để thu lợi bất chính và bị bắt quả tang, cụ thể như sau:

+ Trong tháng 12/2025 Trần Văn T bán cho nhiều người: Đoàn Quan Tấn T1 01 tép ma túy Heroin giá 170.000 đồng; Phạm Minh T4 10 lần và nhiều người nghiện ma túy không xác định họ tên, địa chỉ.

+ Vào khoảng 07 giờ ngày 19/01/2026 Trần Văn T bán cho Đoàn Quan Tấn T1 ma túy H và M1 với giá 170.000 đồng. T1 cầm ma túy trong lòng bàn tay điều khiển

xe đạp đi tìm nơi vắng sử dụng. Khi đến khu vực khóm A, phường L, tỉnh Vĩnh Long thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh V kết hợp với Công an phường L, tỉnh Vĩnh Long kiểm tra phát hiện, bắt quả tang, thu giữ: 01 đoạn ống nhựa màu trắng đỏ, được hàn kín chứa chất ma túy loại Heroin; 01 bịch nhựa trong suốt, được hàn kín bên trong chứa ma túy Methamphetamine.

+ Vào khoảng 08 giờ ngày 19/01/2026 Phạm Minh T4 đến khu vực Công viên gần C, phường L, tỉnh Vĩnh Long tìm gặp T mua 150.000 đồng chất ma túy loại Methamphetamine và H để sử dụng. Mua ma túy xong, T4 cầm ma túy trong lòng bàn tay trái điều khiển xe mô tô biển số 61B2 - 035.76 đến khu vực bờ kè sông C thuộc khóm N, phường L, tỉnh Vĩnh Long thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh V phát hiện, bắt quả tang, thu giữ: 01 đoạn ống bằng nhựa màu trắng - đỏ được hàn kín chứa ma túy loại Heroin; 01 túi nylon màu trắng được hàn kín bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine.

Sau khi bắt quả tang T1 và T4, đến khoảng 08 giờ 40 phút ngày 19/01/2026, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh V phối hợp Công an phường L tiến hành tuần tra, kiểm tra thì phát hiện bắt quả tang Trần Văn T tại khu vực Công viên gần cầu K khóm N, phường L, tỉnh Vĩnh Long về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Thu giữ vật chứng: Bên trong trong túi áo khoác bị cáo T có 01 vỏ kẹo hiệu Chupachups màu hồng bên trong có 08 đoạn ống nhựa hàn kín chứa ma túy loại Heroin; 01 hộp nhựa quắn bằng keo đen bên trong gồm có 09 bịch nylon trong suốt được hàn kín bên trong là ma túy loại Methamphetamine; 08 gói giấy bạc màu trắng bên trong là ma túy loại Heroin; 04 bịch nylon trong suốt được hàn kín bên trong giấy bạc chứa ma túy loại Heroin; 01 bịch nylon trong suốt được hàn kín bên trong là ma túy loại Methamphetamine.

Sau đó, Lực lượng Công an tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn T tại số A, phường P, tỉnh Vĩnh Long tiến hành thu giữ: Vị trí trên bàn gỗ cạnh tường từ ngoài vào bên phải có 02 hộp nhựa quắn bằng keo màu đen bên trong rỗng, 01 quạt gas màu xanh, 01 kéo màu đỏ, 01 bịch nylon trong suốt cuộn tròn, 01 đoạn ống nhựa màu trắng đỏ hàn kín một đầu trống rỗng. Kiểm tra bên trong hộp nhựa màu đen có 01 bịch nylon trong suốt viền màu đỏ loại bóp miệng bên trong rỗng, 10 tờ giấy bạc màu trắng, 01 bơm kim tiêm.

- Theo kết luận giám định số 78/KTHS-KV1 ngày 22/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh V kết luận chất ma túy thu giữ của Đoàn Quan Tấn T1, như sau:

+ Mẫu chất màu trắng bên trong 01 đoạn ống nhựa màu trắng - đỏ được niêm phong trong phong bì (*ký hiệu MT*) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0838 gam, loại: Heroine.

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bịch nylon được niêm phong trong phong bì (*ký hiệu MT*) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0181 gam, loại: Methamphetamine (*bút lục số 25*).

Tổng khối lượng 02 loại chất ma túy là 0,1019 gam.

- Theo kết luận giám định số 76/KTHS-KV1 ngày 22/01/2026 của Phòng K công an tỉnh V kết luận chất ma túy thu giữ của Phạm Minh T4 như sau:

+ Mẫu chất màu trắng bên trong 01 đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong

bì ký hiệu T01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0967 gam, loại: Heroine.

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu T01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0149 gam, loại: Methamphetamine (*bút lục số 120-212*).

Tổng khối lượng 02 loại chất ma túy là 0,1116 gam.

- Theo kết luận giám định số 77/KTHS-KV1 ngày 22/01/2026 của Phòng K công an tỉnh V kết luận chất ma túy thu giữ của Trần Văn T như sau:

+ Mẫu chất màu trắng bên trong 04 đoạn ống nhựa màu trắng - đỏ trong túi niêm phong mã số PS3 24272991 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3510 gam, loại: Heroine.

+ Mẫu chất màu trắng bên trong 04 đoạn ống nhựa màu trắng - hồng trong túi niêm phong mã số PS3 24272991 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3707 gam, loại: Heroine.

+ Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 09 bìch nylon trong túi niêm phong mã số PS3 24272992 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1586 gam, loại: Methamphetamine.

+ Mẫu chất rắn màu trắng bên trong 08 gói giấy bạc trong túi niêm phong mã số PS3 24272992 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,5155 gam, loại: Heroine.

+ Mẫu chất rắn màu trắng bên trong 04 gói giấy bạc trong 04 bìch nylon trong túi niêm phong mã số PS3 24272992 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,7262 gam, loại: Heroine.

+ Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 01 bìch nylon trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0193 gam, loại: Methamphetamine (*bút lục số 222-223*).

Tổng khối lượng 02 loại chất ma túy là 4,1413 gam (*gồm: 2,4479 gam, loại Heroin và 1,6934 gam, loại Methamphetamine*)

Như vậy, tổng khối lượng chất ma túy Trần Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự là 4,3548 gam (*ma túy đã bán cho T1, T4 và số ma túy chưa bị thu giữ*).

Dấu hiệu hành vi vừa nêu của các bị cáo Trần Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Đoàn Quan Tấn T1 và Phạm Minh T4 đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã truy tố đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, để lại hậu quả rất lớn cho xã hội. Vì ma túy là chất hướng thần gây nghiện nếu sử dụng (*đưa vào bên trong cơ thể con người*) liên tục sẽ làm ảnh hưởng xấu cho sức khỏe con người dễ dẫn đến tử vong, làm suy thoái nòi giống, ngoài ra còn là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm

khác một khi người nghiện ma túy không có tiền mua chất ma túy sử dụng sẽ bất chấp pháp luật để thỏa mãn cơn nghiện; khi thực hiện tội phạm các bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng bất chấp pháp luật đã dấn thân vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải xử lý, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thật thà nhận tội, thành khẩn khai báo và biết ăn năn hối cải. Do đó, khi quyết định hình phạt xem đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Đối với bị cáo T đang bệnh nhiễm HIV và bị cáo T1 có mẹ đang bệnh tai biến, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn (*hộ nghèo*) nên áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo T và T1.

[5] Hình phạt bổ sung: Cần phạt bổ sung bị cáo T 01 khoản tiền sung ngân sách Nhà nước để răn đe bị cáo về sau.

[6] Quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Đoàn Quan Tấn T1 có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận 01 phần để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[7] Vật chứng đang tạm giữ:

+ Đối với Phong bì niêm phong số 78/KV1-MT ngày 22/01/2026; 03 ống bơm kim tiêm; 01 lưỡi lam hiệu BIC; Phong bì niêm phong số 76/KV1-T01 ngày 22/01/2026; Phong bì niêm phong số 77/KV1 ngày 22/01/2026; Phong bì niêm phong số 77/KV1-PS3 24272991 ngày 22/01/2026 Phong bì niêm phong số 77/KV1-PS3 24272992 ngày 22/01/2026; 01 áo thun trắng tay dài, 01 nón kết màu đen; 02 hộp nhựa bên ngoài quần băng keo màu đen bên trong rỗng; 01 quạt ga màu xanh; 01 kéo màu đỏ; 01 bịch ny lon trong suốt cuộn tròn; 01 đoạn ống nhựa màu trắng đỏ hàn kín một đầu, bên trong rỗng; 01 bịch ny lon trong suốt viên màu đỏ loại bóp miệng, bên trong; 10 tờ giấy bạc màu trắng. Đây là vật, công cụ các bị cáo phạm tội và đồ dùng cá nhân các bị cáo không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 1.740.000 đồng thu giữ của bị cáo T trong đó có 320.000 đồng tiền bán ma túy cho T1 và T4 nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước, số còn lại trả cho bị cáo T.

+ Buộc bị cáo T nộp lại số tiền 70.000 đồng thu lợi bất chính sung ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo T1 thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo T và T4 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Văn T** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; tuyên bố các bị cáo **Đoàn Quan Tấn T1** và **Phạm Minh T4** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 6 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Trần Văn T** 10 (*mười*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ-tạm giam ngày 19/01/2026.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn T số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Đoàn Quan Tấn T1** 03 (*ba*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ-tạm giam ngày 19/01/2026.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Phạm Minh T4** 03 (*ba*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ-tạm giam ngày 19/01/2026.

2. **Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Vật chứng có trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/5/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1-Vĩnh Long; số tiền đang tạm giữ tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long theo biên lai thu số 0001484 ngày 14/5/2026 được xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy: Phong bì niêm phong số 78/KV1-MT ngày 22/01/2026; 03 ống bơm kim tiêm; 01 lưỡi lam hiệu BIC; Phong bì niêm phong số 76/KV1-T01 ngày 22/01/2026; Phong bì niêm phong số 77/KV1 ngày 22/01/2026; Phong bì niêm phong số 77/KV1-PS3 24272991 ngày 22/01/2026 Phong bì niêm phong số 77/KV1-PS3 24272992 ngày 22/01/2026; 01 áo thun trắng tay dài, 01 nón kết màu đen; 02 hộp nhựa bên ngoài quần băng keo màu đen bên trong rỗng; 01 quẹt ga màu xanh; 01 kéo màu đỏ; 01 bịch ny lon trong suốt cuộn tròn; 01 đoạn ống nhựa màu trắng đỏ hàn kín một đầu, bên trong rỗng; 01 bịch ny lon trong suốt viền màu đỏ loại bóp miệng, bên trong; 10 tờ giấy bạc màu trắng. Đây là vật, công cụ các bị cáo phạm tội và đồ dùng cá nhân các bị cáo không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Buộc bị cáo Trần Văn T nộp lại số tiền 70.000 đồng (*bảy mươi nghìn đồng*) thu lợi bất chính sung ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 320.000 đồng (*ba trăm hai mươi nghìn đồng*) trong số tiền đang tạm giữ của bị cáo T 1.740.000 đồng, còn lại 1.420.000 đồng (*một triệu, bốn trăm hai mươi nghìn đồng*) trả lại cho bị cáo T nhưng tiếp tục giữ để đảm bảo thi hành án.

3. **Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đoàn Quan Tấn T1; buộc Trần Văn T và Phạm Minh T4 mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, để xin Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Tuấn